

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN ĐHQGHN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

MÃ SỐ: 60 38 01 02

(Ban hành theo Quyết định số 4261/QĐ-DHQGHN, ngày 30 tháng 10 năm 2015
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- *Tên chuyên ngành đào tạo :*

- + Tiếng Việt: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
- + Tiếng Anh: Constitutional Law and Administrative Law

- *Mã số chuyên ngành:* 60 38 01 02

- *Tên ngành đào tạo:*

- + Tiếng Việt: Luật
- + Tiếng Anh: Law

- *Trình độ đào tạo:* Thạc sĩ

- *Tên văn bằng tốt nghiệp:*

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- *Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:* Khoa Luật, ĐHQGHN.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình thạc sĩ ngành Luật chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính có mục tiêu chung là cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện và chuyên sâu về các vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn về luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế, đặc biệt là ở Việt Nam. Thông qua chương trình, học viên được trang bị những kiến thức toàn diện, ở trình độ nâng cao về luật hiến pháp, luật hành chính. Ngoài ra, học viên có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến các vấn đề của luật hiến pháp, luật hành chính khi làm việc cho cơ quan nhà

WT

nước, doanh nghiệp, tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế) cũng như có khả năng làm các công việc giảng dạy, nghiên cứu về những lĩnh vực này khi làm việc cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- + Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh:

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật; hoặc ngành phù hợp với ngành Luật;
 - Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành ngành phù hợp

- Danh mục các ngành phù hợp: Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh Doanh. ✓

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn

1.1. Khối kiến thức chung

- Hiểu rõ và biết vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lê nin trong công việc chuyên môn;

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

- Biết áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý hoặc các phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học phục vụ cho công việc học tập, viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp cũng như trong các hoạt động chuyên môn sau khi kết thúc khóa học;

- Nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về các vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn về luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế, đặc biệt là ở Việt Nam;

- Có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến các vấn đề của luật hiến pháp, luật hành chính khi làm việc cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế) cũng như có khả năng làm các công việc giảng dạy, nghiên cứu về những lĩnh vực này khi làm việc cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành.

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết

luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;
- Có các kỹ năng nghiên cứu khoa học: Phát hiện vấn đề nghiên cứu; tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;
- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực cụ thể của luật hiến pháp và luật hành chính;
- Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích các quy phạm pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của luật hiến pháp và luật hành chính để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn tổ chức và quản lý nhà nước;
- Tự cập nhật các kiến thức mới và thực tiễn áp dụng luật hiến pháp và luật hành chính;
- Có kỹ năng tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ việc có liên quan đến luật hiến pháp và luật hành chính một cách độc lập;
- Sử dụng ngoại ngữ để tiếp cận tài liệu nước ngoài về luật hiến pháp và luật hành chính;

2.2. Kỹ năng hỗ trợ

- Có kỹ năng truyền đạt thông tin, trình bày kết quả nghiên cứu trong các diễn đàn khoa học, viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;
- Có kỹ năng viết và trình bày các vấn đề khoa học trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;
- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc lôgic sáng tạo; đề xuất vấn đề liên quan đến luật hiến pháp và luật hành chính giúp cho Chính phủ, Quốc hội; ✓

- Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, trình bày và truyền thông;
- Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu, cập nhật kiến thức pháp luật, thích ứng với sự thay đổi của luật hiến pháp và luật hành chính;
- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn pháp luật trong lĩnh vực luật hiến pháp và luật hành chính;
- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;

3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

a. Phẩm chất đạo đức cá nhân:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan.

b. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp:

- Có bản lĩnh và đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia;
- Yêu nghề và có ý thức tích cực, trách nhiệm với công việc;
- Trọng chữ tín, làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và thân thiện với các đồng nghiệp và tổ chức;
- Có ý thức tự học hỏi trau dồi, nâng cao năng lực, nghiệp vụ;
- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

c. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có ý thức bảo vệ lợi ích cộng đồng, lợi ích xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;
- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật;
- Đấu tranh với những sai phạm, vi phạm pháp luật.

4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp;

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Luật học chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, học viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- Nhóm 1: Công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án; Công tác tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan đảng và tổ chức chính trị-xã hội; Công tác tại các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương như Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Văn phòng Quốc hội.

- Nhóm 2: Công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị (các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật, hành chính-chính trị; các trường đại học, cao đẳng (chuyên hoặc không chuyên luật); có khả năng học tập, nghiên cứu ở các cấp độ cao hơn.

- Nhóm 3: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các doanh nghiệp, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế trong các cơ quan nhà nước, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.

- Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Với những phương pháp tiếp cận được cung cấp trong chương trình thạc sĩ, sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có khả năng tham gia học tập ở các bậc học cao hơn.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị đào tạo tham khảo:

Chương trình này được xây dựng trên cơ sở tham khảo Chương trình Thạc sĩ Luật hành chính và Chính sách của Đại học Sydney (Úc), Chương trình Thạc sĩ Luật công của Đại học Pantheon (Pháp), Chương trình Thạc sĩ Luật – Hành chính công của Đại học Southern California (Hoa Kỳ) và chương trình thạc sĩ của một số trường đại học khác trên thế giới. ✓

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. TÓM TẮT YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **64 tín chỉ**

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): **8 tín chỉ**

- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **36 tín chỉ**

+ *Bắt buộc:* **16 tín chỉ**

+ *Tự chọn:* **20/46 tín chỉ**

- Luận văn thạc sĩ: **20 tín chỉ**

W

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I.		Khối kiến thức chung	8	30	5	10	
1	PHI 5002	Triết học (Philosophy)	4	60			
		Ngoại ngữ cơ bản * (Basic Foreign Language)	4	30	30		
2	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (Basic English)					
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (Basic Russian)					
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (Basic French)					
	GER 5001	Tiếng Đức cơ bản (Basic German)					
	CHI 5001	Tiếng Trung cơ bản (Basic Chinese)					
II.		Khối kiến cơ sở và chuyên ngành					
II.1		Các học phần bắt buộc	16				
3	CAL 6501	Lý thuyết về Hiến pháp và tổ chức quyền lực nhà nước (Theory of Constitution and State Power Organization)	2	18	6	6	
4	CAL 6502	Lý thuyết về quản lý nhà nước (Theory of State Management)	2	18	6	6	
5	CAL 6503	Tổ chức và thực hiện quyền lực lập pháp (Legislative Organization and Implementation)	2	18	6	6	
6	CAL 6504	Tổ chức và thực hiện quyền lực hành pháp (Executive Organization and Implementation)	2	18	6	6	

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
7	CAL 6505	Tổ chức và thực hiện quyền lực tư pháp <i>(Judicial Organization and Implementation)</i>	2	18	6	6	
8	CAL 6506	Quyền con người, quyền công dân <i>(Human Rights, Citizen's Rights)</i>	2	18	6	6	
9	CAL 6507	Chế độ bảo hiến <i>(Mechanism of Judicial Review)</i>	2	18	6	6	
10	CAL 6508	Tài phán hành chính <i>(Administrative Jurisdiction)</i>	2	18	6	6	
II.2.	Các học phần lựa chọn		20/46				
11	DES 6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý <i>(Legal research methods)</i>	02	18	6	6	
12	DES 6002	Phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học <i>(Legal teaching methods in university)</i>	02	18	6	6	
13	CAL 6509	Chính trị học so sánh <i>(Comparative Political science)</i>	3	27	9	9	
14	CAL 6510	Luật hành chính so sánh <i>(Comparative Administrative Law)</i>	3	27	9	9	
15	CAL 6511	Luật hiến pháp so sánh <i>Comparative Constitutional Law</i>	3	27	9	9	
16	CAL 6512	Hành chính công <i>(Public Administration)</i>	3	27	9	9	
17	CAL 6513	Các thiết chế hiến định hiện đại <i>(Modern Constitutional Institutions)</i>	3	27	9	9	

✓

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
18	CAL 6514	Chính quyền địa phương (Local Authorities)	3	27	9	9	
19	CAL 6515	Dân chủ và bầu cử (Democracy and Election)	3	27	9	9	
20	CAL 6516	Chế độ công vụ và dịch vụ công (Public Power and Public Service)	3	27	9	9	
21	CAL 6517	Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng (Good Governance and Anti-Corruption)	3	27	9	9	
22	CAL 6518	Phân tích chính sách và xây dựng luật (Policy Analysis and Law Making)	3	27	9	9	
23	CAL 6519	Hợp đồng hành chính và hợp tác công tư (Administrative Contract and Public-Private Partnership)	3	27	9	9	
24	CAL 6520	Trách nhiệm hành chính và cưỡng chế hành chính (Administrative Liability and Administrative Coercion)	3	27	9	9	
25	CAL 6521	Phân quyền (Separation)	3	27	9	9	
26	CAL 6522	Vận động chính sách công (Public Policy Lobby)	3	27	9	9	
IV	CAL 7202	Luận văn	20				
Tổng cộng			64				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ cơ bản (*) thuộc khối kiến thức chung được tính và tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo, nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.